

Số: 117/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thắt, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị N Y, sinh năm 1998

- Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1998;

Cùng trú tại: Thôn V, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị N Y và anh Đỗ Hữu T kết hôn ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/6/2020 đến nay. Chị Y, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Chị Y, anh T thuận tình ly hôn là tự nguyện và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Phan Thị N Y và anh Đỗ Hữu T có 01 con chung là cháu Đỗ Hữu Đ, sinh ngày 26/6/2018. Chị Y, anh T thỏa thuận giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận trên của chị Y, anh T là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp phát triển khối tài sản chung, nợ chung*: Không có.

[4] *Về lệ phí*: Chị Phan Thị N Y và anh Đỗ Hữu T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N Y và anh Đỗ Hữu T.

- Về con chung: Có 01 con chung. Giao cho chị Phan Thị N Y trực tiếp nuôi con chung là cháu Đỗ Hữu Đạt, sinh ngày 26/6/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Hữu T cho đến khi có quyết định của cơ quan pháp luật về cấp dưỡng.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp phát triển khối tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị N Y tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011548 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Hữu T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011549 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (do chị Y nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất;
- Ủy ban nhân dân xã CN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Đăng Cường

